

Số: 73 /BC-VPDP

Nga Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2018

I. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện

Ban thường vụ Huyện ủy Nga Sơn đã ban hành Chương trình hành động số 08-CTr/HU, ngày 07/10/2016 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2016 của Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020".

UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo: Công văn số 98/UBND-NN ngày 31/01/2018 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh; Số 150/UBND-NN ngày 27/02/2018 V/v thực hiện xây dựng mô hình thí điểm ATTP; Số 895/UBND-NN ngày 14/11/2017 hướng dẫn xây dựng các mô hình thí điểm thuộc Ngành NN&PTNT quản lý và thành lập Ban nông nghiệp, tổ giám sát cộng đồng về ATTP; Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và các nội dung khác theo quy định. Số 195/UBND-VSATTP ngày 13/3/2018 của UBND huyện về giao chỉ tiêu thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn huyện; Số 504/UBND-NN, ngày 31/5/2018 của UBND huyện về đơn đốc thực hiện các mô hình thí điểm ATTP thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Tổ chức các hội nghị đào tạo, tập huấn

Ban chỉ đạo huyện giao Văn phòng điều phối vệ sinh ATTP huyện chủ trì đầu mối với các phòng, đơn vị: Phòng Văn hóa -TT, Đài Truyền thanh, Trung tâm Văn hóa huyện thường xuyên cập nhật kiến thức tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, trang bị kiến thức cho người sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp trong sản xuất trên địa bàn huyện.

- Đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền như: Tập huấn, nói chuyện, phát thanh, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tờ gấp, băng đĩa và các hình thức khác, cụ thể:

+ Tập huấn kiến thức sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn cho người sản xuất kinh doanh thực phẩm: 05 lớp: Trong đó 04 lớp chủ đề về kiến thức sản xuất kinh doanh thực phẩm với 303 người tham gia, đối tượng là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; 01 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý ATTP Văn phòng điều phối vệ sinh ATTP huyện và Ban nông nghiệp xã đại diện 01 tổ giám sát cộng đồng do tỉnh hỗ trợ.

+ Phát thanh phổ biến kiến thức sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn: 120 lần đài huyện, tiếp sóng đài xã; 31 Băng rôn, khẩu hiệu; 250 tranh áp phích; Băng, 08 đĩa hình.

+ Thực hiện tốt Chương trình phối hợp giữa UBND và Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn được triển khai theo quy định. Năm 2017 UBND huyện phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thực hiện đã tổ chức thành công hội thi cấp huyện, nội dung "Tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường".

+ Phối hợp Văn phòng Điều phối vệ sinh ATTP tỉnh treo băng zôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội xuân năm 2018.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu được giao theo QĐ số 335/QĐ-UBND

1.1. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn bao gồm:

- Chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn, tổng số 6 chuỗi với sản lượng 5590,9 tấn tại các xã: Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Văn, Nga Thiện, Nga An, Nga Yên. Cách thức tổ chức liên kết là ký kết hợp đồng cung ứng giống, bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trong và ngoài tỉnh để tổ chức liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

- Chuỗi cung ứng rau quả an toàn, tổng số 8 chuỗi với sản lượng 2923,9 tấn tại các xã: Nga Trường, Nga Thiện, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp, Nga Hải, Nga yên và Nga Trung. Cách thức tổ chức liên kết là ký kết hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm với các cửa hàng, hợp tác xã, hộ kinh doanh, để cung cấp cho các bếp ăn tập thể trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn, tổng số 8 chuỗi với sản lượng 1303,9 tấn tại các xã: Nga Văn, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp, Nga Trung và Nga Thủy. Cách thức tổ chức liên kết là ký kết hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm với các hợp tác xã, hộ kinh doanh, để cung cấp cho các bếp ăn tập thể, các cơ sở chế biến thực phẩm trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng chuỗi cung ứng thủy sản an toàn, tổng số 3 chuỗi với sản lượng 968 tấn tại các xã: Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Tân. Cách thức tổ chức liên kết là ký kết hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm với các hợp tác xã, hộ kinh doanh, để cung cấp cho các bếp ăn tập thể, các cơ sở chế biến thực phẩm, sản phẩm trong huyện và địa bàn tỉnh.

1.2. Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm: Số lượng được giao 20 cơ sở, đến nay lũy kế xây dựng được 12 cơ sở, chủ yếu là các cơ sở tham gia thu gom, giết mổ gia súc, gia cầm. Không có cơ sở giết mổ quy mô lớn theo quy hoạch của tỉnh, dự kiến hoàn thành trong quý 4 năm 2018.

Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các chuỗi, dự kiến hoàn thành thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2018.

1.3. Xây dựng chợ đảm bảo an toàn thực phẩm: Số lượng được giao 01 mô hình chợ, tại xã Nga Văn.

1.4. Xây dựng của hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: Số lượng được giao 05 cửa hàng, huyện đang triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành trong quý 4 năm 2018.

1.5. Xây dựng bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu giao 27 bếp ăn, huyện đang triển khai xây dựng tại các trường Mầm non bán trú trên địa bàn, dự kiến hoàn thành trong quý 3 năm 2018.

1.6. Xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP: Chỉ tiêu giao 16 xã, huyện đang chỉ đạo, triển khai xây dựng tại Thị Trấn và các xã đã đạt nông thôn mới và các xã dự kiến hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới năm 2018, dự kiến hoàn thành trong quý 3 và quý 4 năm 2018.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí

2.1. *Nhóm tiêu chí 1:* Công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý về an toàn thực phẩm.

Kết quả: Có 5/6 tiêu chí đạt, 1/6 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 6).

2.2. *Nhóm tiêu chí 2:* Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông.

Kết quả: Có 5 /6 tiêu chí đạt, 1/6 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 12).

2.3. *Nhóm tiêu chí 3:* Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Kết quả: Có 2/3 tiêu chí đạt, 1 /3 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 15).

2.4. *Nhóm tiêu chí 4:* Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Kết quả: Có 4/5 tiêu chí đạt, 1/5 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 16).

2.5. *Nhóm tiêu chí 5:* Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

Kết quả: Có 2/3 tiêu chí đạt, 1/3 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 21).

2.6. *Nhóm tiêu chí 6*: Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm, vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Kết quả: Có 1/2 tiêu chí đạt, 1/2 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 25).

2.7. *Nhóm tiêu chí 7*: Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thực phẩm an toàn

Kết quả: Có 1/2 tiêu chí đạt, 1/2 tiêu chí chưa đạt (tiêu chí số 26).

2.8. *Nhóm tiêu chí 8*: Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Kết quả: Có 3/3 tiêu chí đạt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát an toàn thực phẩm đã từng bước tác động đến nhận thức của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, tới người sản xuất, kinh doanh và người trực tiếp sử dụng thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn các cấp, ngành đoàn thể từng bước được nâng lên đã phát huy hiệu quả trong kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Có sự phân công, phân cấp trong quản lý an toàn thực phẩm hạn chế được sự chông chéo, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong thực thi nhiệm vụ.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Một số hạn chế:

- Công tác quản lý an toàn thực phẩm trước đây chủ yếu do ngành Y tế quản lý, chưa có sự phối hợp của các ngành liên quan nên khi đưa vào áp dụng còn một số hạn chế đó là:

- Lực lượng cán bộ chuyên môn tại huyện, xã phụ trách lĩnh vực tất cả đều kiêm nhiệm, cơ bản không phù hợp với chuyên môn. Việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế một số cán bộ phụ trách cơ sở mới tiếp cận lần đầu nên gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện tại cơ sở.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện chủ yếu quy mô hộ gia đình nên hoạt động phân tán, manh mún và chưa hội đủ các tiêu chí theo quy định. Người dân chưa thực sự chú trọng công tác an toàn thực phẩm nên công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác của nhân dân đối với cơ sở chưa đủ điều kiện còn hạn chế.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát về ATTP ở một số xã chưa quyết liệt, còn thụ động, xử lý vi phạm về ATTP chưa thật sự kiên quyết. Việc quản lý, giám sát các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm ở cơ sở chưa được thường xuyên.

- Sự phối hợp giữa các ngành trong quản lý ATTP tại cấp huyện và xã đôi lúc còn thiếu nhịp nhàng gây nên sự chông chéo.

- Kinh phí để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm từ cấp huyện trở xuống còn hạn chế.

1.2. Một số nguyên nhân.

- An toàn thực phẩm là lĩnh vực rất rộng, năng lực thực hiện công tác kiểm tra về VSATTP của một số cán bộ đoàn kiểm tra kể cả cấp huyện và cấp xã còn hạn chế, trên thực tế kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, giám sát còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Thực hiện chế tài xử lý các hành vi vi phạm về ATTP ở còn hạn chế.

- Các phương tiện dụng cụ phục vụ công tác kiểm tra còn thiếu.

3. Những khó khăn, vướng mắc,

(Có chi tiết phụ lục đính kèm)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh có hướng dẫn cụ thể về cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối vệ sinh ATTP cấp huyện và có bố trí ít nhất 2 công chức chuyên môn làm việc tại văn phòng.

- Đề nghị UBND tỉnh, sở tài chính hướng dẫn danh mục ghi kinh phí ngân sách hàng năm và bố trí đủ cho hoạt động quản lý ATTP.

- Tổ chức tham quan, tập huấn cập nhật kiến thức cho cán bộ làm công tác quản lý ATTP ở cấp huyện và cán bộ phụ trách cấp xã. /*ĐHB*

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐP-ATTP tỉnh(B/c);
- Lưu:VT,VPĐP-ATTP.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Đình Hiếu

Phụ lục: Bảng tổng hợp khó khăn, vướng mắc theo từng tiêu chí an toàn thực phẩm kèm theo Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Báo cáo số 73 /BC-VPĐP ngày 30/7/2018 của Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP huyện Nga Sơn)

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
Nhóm tiêu chí thứ nhất: Công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý về an toàn thực phẩm				
1	Ban hành nghị quyết và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xác định mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã)			
2	Thành lập và hoạt động của Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ban Chỉ đạo)			
2.1	<i>Ban hành Quyết định thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo</i>			
2.2	<i>Ban hành Quy chế hoạt động, định kỳ tổ chức họp 3 tháng/lần và tổ chức họp đột xuất khi cần thiết</i>			
2.3	<i>Ban hành kế hoạch bảo đảm ATTP, trong đó có nội dung về thông tin, giáo dục, truyền thông, kiểm tra, giám sát ATTP trên địa bàn theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên</i>			
2.4	<i>Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn theo quy định (định kỳ hoặc đột xuất)</i>			

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
3	Thành lập và hoạt động của Ban Nông nghiệp hoặc đơn vị đầu mối quản lý ATTP xã (đối với xã chưa thành lập Ban Nông nghiệp)			
3.1	<i>Ban hành Quyết định thành lập Ban Nông nghiệp hoặc Quyết định giao đơn vị đầu mối quản lý ATTP xã</i>			
3.2	<i>Ban hành kế hoạch hoạt động hàng năm; định kỳ tổ chức họp 01 tháng/lần và tổ chức họp đột xuất khi cần thiết</i>			
3.3	<i>Thống kê, theo dõi, cập nhật các thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, sản phẩm thực phẩm; định kỳ báo cáo UBND cấp huyện trước ngày 25 hàng tháng</i>			
4	Thành lập và hoạt động của Tổ giám sát cộng đồng tại các thôn, bản, khu phố (gọi chung là Tổ giám sát)			
4.1	<i>Ban hành quyết định thành lập Tổ giám sát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ giám sát</i>			
4.2	<i>Ban hành Quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm; định kỳ tổ chức họp 01 lần/tháng và tổ chức họp đột xuất khi cần thiết.</i>			
4.3	<i>Ban hành Quyết định ủy quyền cho Tổ giám sát cộng đồng cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm thực phẩm của cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn thôn, bản, khu phố.</i>			

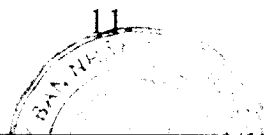
TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
4.4	<i>Tổ giám sát theo dõi thống kê, cập nhật các thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, sản phẩm thực phẩm trên địa bàn; báo cáo danh sách cơ sở mới phát sinh, danh sách sản phẩm thực phẩm được xác nhận nguồn gốc xuất xứ về Ban nông nghiệp xã trước ngày 20 hàng tháng</i>			
4.5	<i>Giám sát tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hộ gia đình tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn trong việc thực hiện các nội dung đã ký cam kết bảo đảm ATTP theo ủy quyền của UBND xã</i>			
5	Quản lý, sử dụng trang thiết bị, hóa chất xét nghiệm nhanh và kinh phí công tác bảo đảm ATTP			
5.1	<i>Ghi chép danh mục, theo dõi tình hình sử dụng trang thiết bị, hóa chất (chỉ đánh giá đối với các xã được trang bị thiết bị, hóa chất xét nghiệm nhanh)</i>			
5.2	<i>Bố trí kinh phí cho công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn xã</i>			
6	Triển khai các mô hình thí điểm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm	- Tiến độ triển khai các mô hình thí điểm ATTP chậm theo kế hoạch và lộ trình đề ra.	- Do đây là lĩnh vực mới, một số tiêu chí xây dựng cao so với thực tiễn sản xuất tại địa phương. - Cấp ủy chính quyền còn lúng túng, chưa có giải pháp hiệu quả trong chỉ đạo xây dựng mô hình. - Nguồn kinh phí hỗ trợ còn	



TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
			hạn chế.	
6.1	<i>Triển khai mô hình thí điểm về ATTP theo kế hoạch phê duyệt</i>			
6.2	<i>Theo dõi ngộ độc thực phẩm, sự cố về ATTP; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong điều tra, xử lý, khắc phục ngộ độc thực phẩm, sự cố về ATTP</i>			
6.3	<i>Có báo cáo các vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn với cơ quan có thẩm quyền theo quy định</i>			
Nhóm tiêu chí thứ hai: Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông				
7	Đài truyền thanh xã theo dõi thời gian, thời lượng và nội dung các bài phát thanh tuyên truyền về ATTP (ít nhất 01 lần/tuần)			
8	Phát tờ rơi, tờ gấp, poster, bảng khung, tranh ảnh, sách cho đối tượng có liên quan; treo băng rôn, khẩu hiệu... tuyên truyền về ATTP			
9	Ban hành quy chế hoặc chương trình phối hợp thực hiện công tác bảo đảm ATTP với Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp xã			
10	Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, nói chuyện, hội nghị... phổ biến kiến thức về ATTP cho các đối tượng			

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
	có liên quan trên địa bàn xã			
11	Phát động các phong trào thi đua phát triển sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn			
12	Công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về ATTP, kết quả xử lý vi phạm; khen thưởng, động viên các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm ATTP	- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, công khai các tổ chức cá nhân vi phạm còn hạn chế chưa có chế tài, biện pháp xử lý đủ sức răn đe	- Do trình độ năng lực của cán bộ chuyên môn hạn chế nên trong kiểm tra, giám sát chưa quyết liệt, tâm lý nể nang., ngại va chạm còn tồn tại ở một số đơn vị, địa phương.	
Nhóm tiêu chí thứ ba: Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm				
13	Thực hiện kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm định kỳ hoặc đột xuất			
13.1	<i>Ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất</i>			
13.2	<i>Có danh sách cơ sở được kiểm tra, giám sát; biên bản kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất</i>			
13.3	<i>Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý được kiểm tra, giám sát theo quy định</i>			

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
14	Thực hiện xét nghiệm ATTP trong kiểm tra, giám sát về ATTP			
14.1	<i>Thực hiện xét nghiệm nhanh về ATTP tại các cơ sở được kiểm tra, giám sát (chỉ đánh giá đối với các xã được trang bị thiết bị, hóa chất xét nghiệm nhanh)</i>			
14.2	<i>Các mẫu xét nghiệm nhanh có kết quả không đạt yêu cầu được gửi mẫu đi kiểm nghiệm tại các đơn vị kiểm nghiệm (chỉ đánh giá đối với các xã được trang bị thiết bị, hóa chất xét nghiệm nhanh)</i>			
14.3	<i>Có các biện pháp cảnh báo, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thực phẩm có kết quả kiểm nghiệm không đạt yêu cầu</i>			
15	Các hành vi vi phạm được áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm về ATTP theo quy định	- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, công khai các tổ chức cá nhân vi phạm còn hạn chế chưa có chế tài, biện pháp xử lý đủ sức răn đe	- Do trình độ năng lực của cán bộ chuyên môn hạn chế nên trong kiểm tra, giám sát chưa quyết liệt, tâm lý nể nang., ngại va chạm còn tồn tại ở một số đơn vị, địa phương.	



TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
Nhóm tiêu chí thứ tư: Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm				
16	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã thuộc diện phải cấp và đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (thuộc phân công quản lý của 03 ngành: Y tế, Nông nghiệp & PTNT, Công Thương và phân cấp quản lý của: Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện)	- Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa thường xuyên.	- Do lực lượng cán bộ phụ trách còn thiếu, năng lực còn hạn chế nên chậm tạo chuyển biến, nâng cao ý thức của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	
17	Các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc ngành Nông nghiệp quản lý thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định			
18	Các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc ngành Công Thương quản lý không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh, thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm			
19	Các cơ sở sản xuất thực phẩm chức năng ban đầu nhỏ lẻ tự xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ về điều kiện an toàn thực phẩm			
20	Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ khác quy định tại Quyết định 3912/2016/QĐ-UBND thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm			

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
Nhóm tiêu chí thứ năm: Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm				
21	Các cơ sở giết mổ trên địa bàn có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Chưa thực hiện cấp giấy đối với 100% cơ sở trên địa bàn.	- Các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, phân tán ở các xã, thị trấn một số cơ sở giết mổ không thường xuyên. - Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở chưa thường xuyên.	- Nâng cao vai trò quản lý của chính quyền cấp cơ sở.
22	Các sản phẩm thực phẩm giết mổ đưa ra lưu thông trên thị trường được đóng dấu kiểm soát hoặc dán tem kiểm tra vệ sinh thú y.			
23	Có cơ sở giết mổ tập trung xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt (<i>chỉ đánh giá đối với xã có quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung</i>)			
Nhóm tiêu chí thứ sáu: Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm, vật tư nông nghiệp trên địa bàn				
24	Sản phẩm thực phẩm được sản xuất trên địa bàn			
24.1	<i>Các sản phẩm thực phẩm sản xuất theo chuỗi giá trị an toàn, chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn hoạt động hiệu quả, có đầu ra ổn định.</i>			
24.2	<i>Các sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn được xác nhận nguồn</i>			

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
	<i>góc, xuất xứ</i>			
24.3	<i>Các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói hoàn chỉnh được sản xuất trên địa bàn thực hiện việc công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP trước khi đưa ra thị trường</i>			
25	Hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp	Chưa thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 100% cơ sở trên địa bàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh theo thời vụ - Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở chưa thường xuyên. 	- Nâng cao vai trò quản lý của chính quyền cấp cơ sở, và vai trò MTTQ và các đoàn thể.
25.1	<i>Giám sát việc sử dụng vật tư nông nghiệp của các hộ sản xuất thực phẩm trên địa bàn ít nhất 01 lần/vụ sản xuất</i>			
25.2	<i>Thống kê, lập hồ sơ theo dõi các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn</i>			
Nhóm tiêu chí thứ bảy: Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thực phẩm an toàn				
26	Chợ	- Khó khăn trong quá trình chuyển đổi mô hình chợ, xây dựng chợ ATTP	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm nhà đầu tư - Kinh phí hỗ trợ cho công tác chuyển đổi còn hạn chế 	
26.1	<i>Chợ được công nhận chợ ATTP (chỉ đánh giá đối với xã có quy hoạch chợ ATTP)</i>			

TT	Nội dung tiêu chí	Những khó khăn, vướng mắc	Lý do	Đề xuất giải pháp xử lý
26.2	<i>Ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban quản lý chợ</i>			
26.3	<i>Ban hành Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Tổ giám sát chợ</i>			
26.4	<i>Thực hiện xét nghiệm nhanh sản phẩm thực phẩm được bày bán trong chợ</i>			
26.5	<i>Chợ tự phát trên địa bàn</i>			
27	Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn			
27.1	<i>Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn được công nhận</i>			
27.2	<i>Các sản phẩm thực phẩm kinh doanh trong cửa hàng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng</i>			
Nhóm tiêu chí thứ tám: Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống				
28	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và các tổ chức, cá nhân tổ chức sự kiện đã thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP			
29	Bếp ăn tập thể được công nhận bảo đảm ATTP			
30	Các nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến tại bếp ăn tập thể có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng			